

Nhật Bản 2025

Public holiday calendar

Date	Day	Holiday	Type
1 thg 1	Thứ Tư	Tết Dương lịch	Public holiday
13 thg 1	Thứ Hai	Ngày Thành niên Thứ Hai thứ hai của tháng 1.	Public holiday
11 thg 2	Thứ Ba	Ngày Quốc khánh Nhật Bản	Public holiday
23 thg 2	Chủ Nhật	Sinh nhật Nhật hoàng Rơi vào Chủ nhật nên thứ Hai kế tiếp là ngày nghỉ bù.	Public holiday
24 thg 2	Thứ Hai	Ngày nghỉ bù Nghỉ bù cho Sinh nhật Nhật hoàng rơi vào Chủ nhật 23/2.	Substitute holiday
20 thg 3	Thứ Năm	Ngày Xuân phân	Public holiday
29 thg 4	Thứ Ba	Ngày Shōwa Khởi đầu giai đoạn Tuần Lễ Vàng.	Public holiday
3 thg 5	Thứ Bảy	Ngày Kỷ niệm Hiến pháp	Public holiday
4 thg 5	Chủ Nhật	Ngày Xanh (Midori no Hi) Rơi vào Chủ nhật nên thứ Ba tuần sau (6/5) là ngày nghỉ bù.	Public holiday
5 thg 5	Thứ Hai	Ngày Thiếu nhi (Kodomo no Hi)	Public holiday
6 thg 5	Thứ Ba	Ngày nghỉ bù Nghỉ bù cho Ngày Xanh rơi vào Chủ nhật 4/5 (ngày 5/5 vốn đã là ngày lễ).	Substitute holiday
21 thg 7	Thứ Hai	Ngày Biển (Umi no Hi) Thứ Hai thứ ba của tháng 7.	Public holiday
11 thg 8	Thứ Hai	Ngày Núi (Yama no Hi)	Public holiday
15 thg 9	Thứ Hai	Ngày Kính lão Thứ Hai thứ ba của tháng 9.	Public holiday
23 thg 9	Thứ Ba	Ngày Thu phân	Public holiday
13 thg 10	Thứ Hai	Ngày Thể thao Thứ Hai thứ hai của tháng 10.	Public holiday
3 thg 11	Thứ Hai	Ngày Văn hóa	Public holiday
23 thg 11	Chủ Nhật	Ngày Tạ ơn Lao động Rơi vào Chủ nhật nên thứ Hai kế tiếp là ngày nghỉ bù.	Public holiday

Date	Day	Holiday	Type
24 thg 11	Thứ Hai	Ngày nghỉ bù Nghỉ bù cho Ngày Tạ ơn Lao động rơi vào Chủ nhật 23/11.	Substitute holiday